

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-12-2023.  
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh L”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Phạm Văn Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị H; Sinh năm: 1987(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Ngã 3 C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Anh Vũ Văn L; Sinh năm: 1984(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2023 và toàn bộ quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn vào ngày 28/01/2007, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh L không tu chí làm ăn đã sa vào tệ nạn xã hội nghiện hút. Mặc dù gia đình đã động viên và giúp đỡ anh

L cai nghiện nhưng không thành. Từ năm 2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Vũ Tuyết M, sinh ngày 26/4/2008. Hiện con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Văn L. Nhưng anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, anh L vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị H1 và anh L, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn L. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Vũ Tuyết M, sinh ngày 26/4/2008. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật. Anh L có quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; Anh Vũ Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Vũ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn L kết hôn vào ngày 28/01/2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh L không đến Tòa án, có ý thức bỏ mặc. Như vậy, chứng tỏ anh không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh L nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Vũ Văn L.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung Vũ Tuyết M, sinh ngày 26/4/2008. Hiện con chung đang ở cùng chị. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con chung nên giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Vũ Tuyết M. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L có quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này chị H tiếp nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này anh L có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và anh Vũ Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn L.
2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Vũ Tuyết M, sinh ngày 26/4/2008. Anh Vũ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng, kể từ 01/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000602 ngày 11/10/2023. Anh Vũ Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

**Phạm Mạnh Cường**



